

 rừng	 sông	der Fluss Dòng sông này có nước mát và trong. Der Fluss hat kühles, klares Wasser. Lektion 44 · Natur & Orte	der Wald Một khu rừng đầy cây cối. Ein Wald ist voller Bäume. Lektion 44 · Natur & Orte
 hồ	 núi	der Berg Họ đã leo lên ngọn núi cao đó. Sie bestiegen den hohen Berg. Lektion 44 · Natur & Orte	der See Cô ấy bơi trong cái hồ sâu. Sie schwimmt im tiefen See. Lektion 44 · Natur & Orte
 thiên nhiên	 bờ biển	die Küste Đây là một bờ biển đẹp. Das ist eine schöne Küste. Lektion 44 · Natur & Orte	die Natur Peter rất yêu thiên nhiên. Peter liebt die Natur. Lektion 44 · Natur & Orte
 đảo	 sa mạc	die Wüste Sa mạc là một nơi rất khô hạn. Eine Wüste ist ein sehr trockener Ort. Lektion 44 · Natur & Orte	die Insel Anh ấy sống trên một hòn đảo nhỏ. Er lebt auf einer kleinen Insel. Lektion 44 · Natur & Orte

 thung lũng	 thác nước	der Wasserfall Họ đã nhìn thấy một thác nước rất đẹp. Sie sahen einen schönen Wasserfall. Lektion 44 · Natur & Orte	das Tal Thung lũng này xanh tươi và rộng lớn. Das Tal ist grün und weit. Lektion 44 · Natur & Orte
 vách đá	 đồng cỏ	die Wiese Cô ấy thích đi dạo trên những đồng cỏ. Sie geht gerne auf Wiesen spazieren. Lektion 44 · Natur & Orte	die Klippe Vách đá đó rất cao. Diese Klippe ist sehr hoch. Lektion 44 · Natur & Orte
 cây	 hoa	die Blume Bông hoa đỏ rất đẹp. Die rote Blume ist wunderschön. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen	der Baum Con chó ngủ dưới gốc cây. Der Hund schläft unter dem Baum. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen
 lá	 cỏ	das Gras Con bò ăn cỏ. Die Kuh frisst das Gras. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen	das Blatt Một chiếc lá rơi từ trên cây xuống. Ein Blatt fiel vom Baum. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen

 cây	 hòn đá	der Felsbrocken Người đàn ông nhắc hòn đá nặng lên. Der Mann hob den schweren Felsbrocken an. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen	die Pflanze Cái cây này có lá màu xanh. Die Pflanze hat grüne Blätter. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen
 đá	 cành cây	der Ast Con chim đậu trên cành cây. Der Vogel sitzt auf dem Ast. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen	der Stein Tôi tìm thấy một viên đá nặng. Ich habe einen schweren Stein gefunden. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen
 rễ	 hạt	der Samen Người nông dân gieo hạt. Der Bauer pflanzt den Samen. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen	die Wurzel Cây này có một cái rễ dài. Diese Pflanze hat eine lange Wurzel. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen
 bụi cây	 gỗ	das Holz Tôi cần gỗ để đốt lửa. Ich brauche Holz für das Feuer. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen	der Busch Con chim trốn trong bụi cây. Der Vogel versteckt sich im Busch. Lektion 45 · Bäume, Blumen & Pflanzen

 nông thôn	 làng	das Dorf Ông bà tôi sống ở một ngôi làng nhỏ. Meine Großeltern wohnen in einem kleinen Dorf. Lektion 172 · Land & Natur	das Land Anh ấy thích vùng nông thôn yên tĩnh. Er mag das ruhige Land. Lektion 172 · Land & Natur
 cánh đồng	 rừng	der Wald Đây là một chuyến đi dạo tuyệt vời trong rừng. Das ist ein schöner Spaziergang im Wald. Lektion 172 · Land & Natur	das Feld Họ chơi ở ngoài cánh đồng. Sie spielen auf dem Feld. Lektion 172 · Land & Natur
 đồng cỏ	 suối	der Bach Tôi thích tiếng của một con suối. Ich mag den Klang vom Bach. Lektion 172 · Land & Natur	die Weide Cô ấy nhìn thấy những con bò trên đồng cỏ. Sie sah Kühe auf der Weide. Lektion 172 · Land & Natur
 con đường	 đường mòn	der Pfad Họ cùng nhau đi bộ trên đường mòn trong rừng. Sie wandern zusammen den Waldpfad. Lektion 172 · Land & Natur	der Weg Con đường dẫn đến ngôi nhà. Der Weg führt zum Haus. Lektion 172 · Land & Natur

		die Tierwelt Cô ấy rất thích chụp ảnh động vật hoang dã. Sie fotografiert gerne die Tierwelt. Lektion 172 · Land & Natur	das Picknick Dã ngoại là một bữa trưa ngoài trời thú vị. Ein Picknick ist ein lustiges Mittagessen im Freien. Lektion 172 · Land & Natur
		der Standpunkt Họ đã chia sẻ quan điểm của họ với tôi. Sie haben ihren Standpunkt mit mir geteilt. Lektion 172 · Land & Natur	das Bauernhaus Bạn có thể nhìn thấy ngôi nhà nông cũ đó. Du kannst das alte Bauernhaus sehen. Lektion 172 · Land & Natur